

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 15 /STC-VP
V/v rà soát văn bản pháp luật
từ 01/08/2021 đến 15/08/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 18 tháng 08 năm 2021

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng ban thuộc Sở.

Để phục vụ công tác tham mưu các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý tài chính của Sở được kịp thời và đạt hiệu quả tốt hơn, Văn phòng Sở đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh, các đơn vị có liên quan để kịp thời nắm bắt các cơ chế chính sách mới, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc không còn phù hợp thuộc lĩnh vực ngành tài chính cần phải tham mưu.

Văn phòng Sở báo cáo Ban Giám đốc Sở công tác rà soát một số văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính từ ngày 01/08/2021 đến ngày 15/08/2021 gồm 08 văn bản, cụ thể như sau:

- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ	: 01 văn bản
- Nghị quyết của Chính phủ	: 01 văn bản
- Nghị định của Chính phủ	: 01 văn bản
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	: 01 văn bản
- Thông tư của Bộ Tài chính	: 04 văn bản

(Có mục lục các văn bản kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.



Tạ Trung Kiên

GIỚI THIỆU VĂN BẢN MỚI LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC TÀI CHÍNH **(Từ 01/08/2021 – 15/08/2021)**

A- VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

Phần I. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ

1. Chỉ thị 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp.

* Ngày ban hành : 11/8/2021

* Ngày có hiệu lực : 11/8/2021

* Nội dung chính :

Ngày 11/8/2021, Thủ tướng vừa ban hành Chỉ thị 22/CT-TTg về đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp. Theo đó, để nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng đất cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng yêu cầu UBND cấp tỉnh triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh việc tổ chức lập quy hoạch tỉnh, trong đó chú trọng nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.

Gửi về Bộ TN&MT có ý kiến theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 148/2020 trước khi tích hợp vào quy hoạch tỉnh và gửi về Bộ TN&MT có ý kiến trước ngày 01/12/2021.

- Tập trung chỉ đạo lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 05 năm (2021-2025) theo quy định và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng trước ngày 01/12/2021.

Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 theo quy định; thời hạn hoàn thành trước ngày 01/9/2021.

- Chỉ đạo và thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định của pháp luật, làm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

*** Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

Phần II. Nghị quyết của Chính phủ

1. Nghị quyết 86/NQ-CP của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV

* Ngày ban hành : 06/8/2021

* Ngày có hiệu lực : 28/7/2021

* Nội dung chính :

Ngày 06/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết 86/NQ-CP về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Theo đó, quy định một số cơ

chế, chính sách đặc thù trong việc cấp giấy đăng ký lưu hành đối với thuốc điều trị, vắc xin COVID-19 được sản xuất tại Việt Nam như sau:

- Thuốc điều trị, vắc xin COVID-19 sản xuất trong nước đang thực hiện thử lâm sàng nhưng đã có kết quả đánh giá giữa kỳ giai đoạn 3 về tính an toàn và hiệu quả điều trị của thuốc hoặc hiệu quả bảo vệ của vắc xin dựa trên dữ liệu về tính sinh miễn dịch của vắc xin được sử dụng để xem xét cấp giấy đăng ký lưu hành có điều kiện trên cơ sở:

+ Ý kiến tư vấn của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học cấp quốc gia đối với thuốc, vắc xin thực hiện thử lâm sàng tại Việt Nam;

+ Ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với từng thuốc, vắc xin cụ thể, có tham khảo hướng dẫn hoặc khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).

- Thuốc, vắc xin được cấp trong các trường hợp trên phải được tiếp tục theo dõi về tính an toàn, hiệu quả, kiểm soát về đối tượng, số lượng, phạm vi sử dụng sau khi cấp giấy đăng ký lưu hành.

Ngoài quy định trên, các nội dung khác liên quan đến việc đăng ký lưu hành thuốc, vắc xin phòng COVID-19 phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

* Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.

Phần III. Nghị định của Chính phủ

1. Nghị định 77/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo

* Ngày ban hành : 01/8/2021

* Ngày có hiệu lực : 01/8/2021

* Nội dung chính :

Ngày 01/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 77/2021/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo. Theo đó, quy định thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên bao gồm:

- Thời gian tập sự;
- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;
- Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;
- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;
- Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.
- Thời gian không làm việc khác ngoài các quy định nêu trên.

So với hiện hành, Nghị định 77/2021/NĐ-CP bổ sung thêm khoảng thời gian không tính phụ cấp thâm niên nhà giáo gồm:

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian không làm việc khác ngoài các trường hợp quy định.

Nghị định 77/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/8/2021 và thay thế Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011.

*** Đề nghị Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp, phòng Quản lý ngân sách tham mưu các nội dung có liên quan, các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc Sở**
năm để biết và phối hợp.

Phần IV. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

1. Quyết định 26/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

* Ngày ban hành : 12/8/2021

* Ngày có hiệu lực : 01/10/2021

* Nội dung chính :

Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và tỷ lệ cổ phần do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp sau chuyển đổi

1. Danh mục ngành, lĩnh vực đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch; thoát nước đô thị, nông thôn.

2. Danh mục ngành, lĩnh vực đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống hoặc không giữ cổ phần; khi chào bán cổ phần lần đầu, Nhà nước nắm giữ trên 35% đến 50% vốn điều lệ để bảo đảm vai trò của Nhà nước, ổn định tổ chức và duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp sau cổ phần hóa:

a) Vệ sinh môi trường, xử lý nước thải;

b) Chiếu sáng công cộng;

c) Dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực: lập quy hoạch đô thị, kế toán, kiểm toán, thuế, thẩm định giá, nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận xã hội, tư vấn quản lý kinh doanh;

d) Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho nghiên cứu khoa học công nghệ; dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội;

đ) Dịch vụ thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trừ các Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);

e) Quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ;

g) Quản lý, bảo trì bến tàu, bến xe;

h) Đào tạo và sát hạch lái xe (không hoạt động theo mô hình trường học);

- i) Kinh doanh mặt bằng hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại, đầu tư;
- k) Dịch vụ hỗ trợ, cung cấp thông tin thị trường, quảng bá du lịch;
- l) Quản lý bất động sản, quản lý chợ, trung tâm thương mại;
- m) Kinh doanh nhà khách, nhà nghỉ; dịch vụ lưu trú ngắn ngày và phục vụ hội họp;
- n) Phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp (không bao gồm lĩnh vực phát triển quỹ đất).

*** Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

Phân V. Thông tư của Bộ Tài chính

1. Thông tư 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm

* Ngày ban hành : 05/8/2021

* Ngày có hiệu lực : 19/9/2021

* Nội dung chính :

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 67/2021/TT-BTC quy định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Công Thương.

Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí trong công tác an toàn thực phẩm, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.

BIÊU PHÍ TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số tt	Dịch vụ thu phí	Mức thu
I	Thẩm định cấp phép lưu hành, nhập khẩu, xác nhận, công bố trong lĩnh vực an toàn thực phẩm	
1	Thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	1.500.000 đồng/lần/sản phẩm
2	Thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh sách mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định	500.000 đồng/lần/sản phẩm
3	Xác nhận lô hàng thực phẩm nhập khẩu (chưa bao gồm chi phí kiểm nghiệm): - Đối với kiểm tra thông thường	300.000 đồng/lô hàng

	- Đối với kiểm tra chặt	1.000.000 đồng/lô hàng + số mặt hàng x 100.000 đồng (số mặt hàng tính từ mặt hàng thứ 2). Tối đa 10.000.000 đồng/lô hàng
II	Thẩm định cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu (Giấy chứng nhận lưu hành tự do, giấy chứng nhận xuất khẩu, giấy chứng nhận y tế)	1.000.000 đồng/lần/giấy chứng nhận
III	Thẩm định điều kiện hành nghề, kinh doanh thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm	
1	Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm	
a	Thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm	1.000.000 đồng/lần/cơ sở
b	Thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:	
	- Phục vụ dưới 200 suất ăn	700.000 đồng/lần/cơ sở
	- Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên	1.000.000 đồng/lần/cơ sở
c	Thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe)	
	Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	500.000 đồng/lần/cơ sở
	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	2.500.000 đồng/lần/cơ sở
d	Thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP)	22.500.000 đồng/lần/cơ sở
2	Thẩm định điều kiện cơ sở kiểm nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy, cơ quan kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu:	
a	Đánh giá lần đầu, đánh giá mở rộng	28.500.000 đồng/lần/đơn vị
b	Đánh giá lại	20.500.000 đồng/lần/đơn vị
IV	Thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm, phụ	1.100.000 đồng/lần/sản phẩm

*** Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

2. Thông tư 68/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

* Ngày ban hành : 06/8/2021

* Ngày có hiệu lực : 06/8/2021

* Nội dung chính :

Ngày 06/8/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 68/2021/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Theo đó, mức thu một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực thú y được giảm 50% so với Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020, cụ thể:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyển cửa khẩu:

+ Từ ngày 06/8/2021 đến hết ngày 31/12/2021: 20.000 đồng/lần;

+ Từ ngày 01/01/2022: 40.000 đồng/lần.

- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y:

+ Từ ngày 06/8/2021 đến hết ngày 31/12/2021: 25.000 đồng/lần;

+ Từ ngày 01/01/2022: 50.000 đồng/lần.

- Phí kiểm dịch động vật đối với hoạt động kiểm tra lâm sàng gia cầm:

+ Từ ngày 06/8/2021 đến hết ngày 31/12/2021: 17.500 đồng với mỗi xe ô tô/xe chuyên dụng.

+ Từ ngày 01/01/2022: 35.000 đồng với mỗi xe ô tô/xe chuyên dụng.

Thông tư 68/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 06/8/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

*** Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

3. Thông tư 69/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông

* Ngày ban hành : 11/8/2021

* Ngày có hiệu lực : 01/10/2021

* Nội dung chính :

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông:

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư này gồm

1. Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước: ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện; ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do địa phương chủ trì thực hiện.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Thông tư hướng dẫn chi tiết các nội dung chi cho công tác đề thi, chi cho công tác tổ chức thi và chấm thi, chi tập huấn và tham dự các kì thi Olympic quốc tế và khu vực, đồng thời quy định chi tiết về mức chi.

*** Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

4. Thông tư 70/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ

* Ngày ban hành : 12/8/2021

* Ngày có hiệu lực : 01/10/2021

* Nội dung chính :

Ngày 12/8/2021, Bộ trưởng Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 70/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. Theo đó, quy định miễn phí sử dụng đường bộ đối người nộp phí cho xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của công an nhân dân bao gồm:

- Xe ô tô tuần tra kiểm soát giao thông của cảnh sát giao thông có đặc điểm: Trên nóc xe ô tô có đèn xoay và hai bên thân xe ô tô có in dòng chữ: “CẢNH SÁT GIAO THÔNG”.

- Xe ô tô cảnh sát 113 có in dòng chữ: “CẢNH SÁT 113” ở hai bên thân xe.

- Xe ô tô cảnh sát cơ động có in dòng chữ “CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG” ở hai bên thân xe.

- Xe ô tô vận tải có mui che và được lắp ghế ngồi trong thùng xe chở lực lượng công an làm nhiệm vụ.

- Xe đặc chủng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn.

- Xe ô tô đặc chủng gồm xe thông tin vệ tinh, xe chống đạn, xe phòng chống khủng bố, chống bạo loạn và các loại xe ô tô đặc chủng khác của Bộ Công an. (Nội dung mới bổ sung).

Thông tư 70/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/10/2021 và thay thế Thông tư 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016.

*** Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**